

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỀN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỀN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Lê Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim C, sinh năm 1992. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh C .

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1983. (có mặt).

Cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Kim C trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2016 chị C và anh Q tiến đến hôn nhân trên tình thân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng – huyện Cái Nước theo giấy đăng ký kết hôn số 110/2016 ngày 08 tháng 9 năm 2016.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, anh Q bạo lực gia đình, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn Q.

- Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Đặng Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Q không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim C.

* *Tại phiên tòa:*

- Chị C yêu cầu ly hôn với anh Q; về con chung, tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Đặng Văn Q đồng ý ly hôn; về con chung, tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Chị C và anh Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng – huyện Cái Nước (theo giấy chứng nhận kết hôn số 110/2016 ngày 08 tháng 9 năm 2016), nên hôn nhân giữa chị C và anh Q là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị C, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau, anh Q bạo lực gia đình, đã ly thân từ năm 2018, nay chị C yêu cầu ly hôn với anh Q vì không còn tình cảm với nhau, có hàn gắn cũng không đem lại hạnh phúc cho 02 bên. Tại phiên tòa, anh Q trình bày có đánh vợ, không còn tình cảm với chị C, nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh Q đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn và kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim C đối với anh Đặng Văn Q.

[1.2] Về con chung, tài sản và công nợ: Do đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Kim C phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim C đối với anh Đặng Văn Q.

2. Về con chung, tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Kim C phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005665 ngày 28 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị C đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước;
(GCNKT số: 110/2016 ngày 08/9/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn